TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HS-PT
Ngày 07-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Thiện
Ông Phạm Trung Dũng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2021/TLPT-HS ngày 09-6-2021 đối với bị cáo Võ Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Võ Thị L, sinh năm 1971 tại tỉnh Đắk Lắk.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 9, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 06/12; con ông (không rõ họ tên) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có chồng Lê C, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990 và con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Lê Văn A, bị hại nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ ông Lê C và bà Lương Thị H có quan hệ nam nữ bất chính và biết ông C, bà H đang ở tại Nhà nghỉ B thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu. Nên vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 14-10-2020, Lê Văn A (là con của ông C) điện thoại rủ Nguyễn Văn T (là bạn của A) mục đích nhờ T chở đến Nhà nghỉ để gặp ông C và bà H nên T đồng ý. Khi đến nơi, A điện thoại cho Võ Thị L (là mẹ ruột của A) và Lê Thị Bình M (là em ruột của A) để M chở L đến nhà nghỉ B. Khoảng 15 phút sau, A thấy bà H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Vision BKS 72K1-xxx, màu đỏ-đen vào Nhà nghỉ nên A và T đi vào trong nhà nghỉ để tìm nhưng chủ nhà nghỉ không cho vào. Lúc này, chủ nhà nghỉ là ông Trần Văn H vào thông báo cho ông C và bà H biết là có người tìm nên ông C từ trong điều khiển xe môtô chạy ra. Thấy vậy, bà L điều khiển xe môtô chạy theo ông C. Còn A và T đi vào trong để tìm bà H nhưng không thấy. A phát hiện chiếc xe của bà H đang để trong Nhà nghỉ, nên A kêu T dẫn chiếc xe ra trước Nhà nghỉ mục đích là để bà H đi ra. Tuy nhiên, không thấy bà H ra nên A xô ngã xe môtô xuống đường. Do ông chủ nhà nghỉ không cho A đập xe trước nhà nghỉ nên A đã dẫn chiếc xe qua bên kia đường. Lúc này, bà L không đuổi kịp ông C nên quay lại và nhặt một cục đá nặng 1,6 kg rồi đập nhiều cái vào xe của bà H làm hư hỏng nhiều bộ phận. A đã mở ứng dụng Facebook trên điện thoại di động của mình quay lại cảnh bà L đập xe. Đập được một lúc L ngất xỉu nên A nhờ T lấy điện thoại của mình quay tiếp, còn A mua nước uống cho bà L. Sau khi bà L tỉnh dậy, A kêu bà L về nhưng bà L không về nên A bực tức tiếp tục nhặt một cục đá nặng khoảng 0,5kg ném vào chiếc xe môtô của bà H khoảng 05 đến 06 cái rồi tất cả đi về nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, các bị cáo L và A đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 107/KL.HĐĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá huyện L kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu đỏ đen, BKS: 72K1-xxx, SM: JF86E-203xxxx, SK: RLHJF 5833 JY03xxxx bị hư hỏng những bộ phận gồm 01 nắp bầu lọc khí; 01 tấm cách nhiệt a ống xả; 01 nắp chắn quạt; 01 nắp ống dẫn khí bên trái; 01 tấm bảo vệ cảm biến tốc độ; 01 ốp nhựa dưới gầm; 01 ốp trước tay lái; 01 bộ nắp sau tay lái; 01 chắn bùn trước; 01 bộ mặt nạ trước; 01 bộ mặt nạ trước; 01 bộ ốp dưới; 01 bộ ốp sườn trước phải; 01 bộ ốp sườn trước trái; 01 chắn bùn sau; 01 chắn bùn sau bên trong; 01 nắp ốp xi nhan sau phải; 01 nắp ốp xi nhan sau trái; 01 ốp nhựa trung tâm; 01 ốp trên bên trong; 01 bộ ốp sườn trước trái; 01 nắp khẩn cấp; 01 bộ ốp sườn phải; 01 bộ ốp sàn phải; 01 bộ ốp sườn trái; 01 bộ ốp sàn trái; 01 bộ ốp trung tâm sau; 01 bộ gương phải; 01 bộ gương trái; 01 bộ điều khiển thông minh; 01 nắp máy trái (Đen); 01 ống xả; 01 cụm đèn pha trước; 01 đèn xi nhan trước phải; 01 đèn xi nhan trước trái; 01 bộ đèn sau; 01 bóng đèn pha trước; 01 cụm khóa điện; 01 bộ đồng hồ tốc độ; 01 chân chống bên; 01 yên xe; 01 tay dắt sau; 01 hộp chứa đồ có tổng giá trị tài sản thiệt hại đã định là 14.220.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021

của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Thị và bị cáo Lê Văn A phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Võ Thị L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Văn A 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, ngày 04/5/2021, bị cáo Võ Thị L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Thị L khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần tranh luận, bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục thiệt hại và hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra cũng có một phần lỗi của người bị hại, hậu quả vợ chồng bị cáo chia tay không còn chung sống với nhau, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

[1] *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

2.1 Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 14-10-2020, tại khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu, do nghi ngờ bị hại bà Lương Thị H và ông Lê C (chồng bị cáo L, cha bị cáo A) có quan hệ tình cảm, Võ Thị L và Lê Văn A đã có hành vi dùng cục đá đập và ném vào xe môtô nhãn hiệu Honda loại xe Vision, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 72K1-xxx của bà H làm hư hỏng một số bộ phận của xe, gây thiệt hại 14.220.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 107/KL.HĐĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá huyện Long Điền). Hành vi của các bị cáo L, A đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo về tội theo qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của bị cáo L xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo là đúng pháp luật, tuy nhiên vụ việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại đã cùng chồng của bị cáo vào nhà nghỉ, hậu quả đến nay làm cho vợ chồng bị cáo chia tay nhau nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luạt hình sự.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo, bị cáo lần đầu phạm tội và nguyên nhân có một phần lỗi từ hành vi của bị hại; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đã ly hôn chồng và đang đi làm thuê. Nhận thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội. Từ đó khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với phần trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, buộc các bị cáo liên đới bồi thường, khấu trừ toàn bộ số tiền bồi thường theo biên lai của cơ quan thi hành án, tiếp tục giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án; chỉ có số tiền 14.220.000đ mà tuyên dài dòng khó thi hành án, chỉ cần tuyên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại 14.220.000đ, tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án; do đó cần sửa lại phần này cho phù hợp; tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Võ Thị L.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 20-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Võ Thị L 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07-10-2021).

Giao bị cáo Võ Thị L cho Ủy ban nhân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự 2019 thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Buộc các bị cáo Võ Thị L, Lê Văn A liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Thị H 14.220.000đ (mười bốn triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng); Tạm giữ số tiền 14.220.000đ (mười bốn triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng) của các bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003606 ngày 19-4-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07-10-2021).

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;*
- *VKSND tỉnh BR – VT ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;*
- *PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;*
- *TAND huyện Long Điền;*
- *VKSND huyện Long Điền;*
- *Công an huyện Long Điền;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Long Điền;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: Tòa hình sự, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hiếu